

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 14-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị The

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Huỳnh Hoàng Lam

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Trọng Tâm - Công chức Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: P; Sinh năm 1999; HKTT và Nơi ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Trần Thanh T, sinh năm 1979; Mẹ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1981; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2000; Có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2020 đến ngày 03/4/2021. (Có mặt)

- Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978 (đã chết).

- Những người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Bé H (vợ của người bị hại), sinh năm 1978. Địa chỉ: 22 T, khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2. Cháu Nguyễn Thanh D (con ruột của người bị hại), sinh ngày 06/9/2004. Địa chỉ: 22 T, khu phố R, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

3. Cháu Nguyễn Thanh H (con ruột của người bị hại), sinh ngày 04/8/2012. Địa chỉ: 22 T, khu phố R, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

*Người giám hộ của cháu Thanh Du và cháu Thanh Hưng:* Bà Nguyễn Thị Bé H (mẹ ruột của D và H)

4. Ông Nguyễn Văn N (cha ruột của người bị hại), sinh năm 1952. Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

5. Bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của người bị hại), sinh năm 1954. Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của người bị hại:* Lê Văn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện V, Long An. (Có mặt)

2. Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện V, Long An. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện V, Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp M, xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/10/2020 Trần Quốc K điều khiển xe máy kéo theo rơ móc không biển số của gia đình chở 208 cuộn rom lưu thông trên đường liên xã thị trấn V- T theo hướng từ thị trấn V về xã T. Khi vừa qua khỏi cầu sắt hướng về xã T khoảng 500m thuộc địa phận ấp Q, xã T thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 62D1-064.27 do Nguyễn Thanh H điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Khanh dừng xe chạy đến chỗ nạn nhân thì anh Huỳnh Văn Đ (là người chạy xe mô tô phía sau xe kéo của K) nói “Mày chạy đi không người ta đánh mày chết”. Nghe vậy K lên xe máy kéo rơ móc điều khiển chạy về hướng xã T nhưng bị người dân đuổi theo chặn lại, K tắt máy xuống xe đi bộ đến kênh R thuộc ấp T, xã Th rồi điện thoại cho anh Đ đến chở K đến Công an xã Th trình diện. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Nguyễn Thanh H tử vong tại chỗ, xe mô tô hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

+ Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 3,4m trên đường liên xã từ hướng thị trấn V về T thuộc ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

+ Điểm mốc được xác định là trụ điện số 51/30, mép đường chuẩn được xác định là mép đường phía bên trái theo chiều đi từ hướng thị trấn V về UBND xã T.

+ Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: Số 01 là vùng mảnh vỡ thứ nhất; Số 02 là vùng vết trượt, vết cày đứt quãng; Số 03 là vùng mảnh vỡ thứ hai; Số 04 là vùng óc nạn nhân; Số 05 là vị trí xe mô tô 62D1-064.27 và Số 06 là vị trí nạn nhân.

Vị trí số 01: Vùng mảnh vỡ thứ nhất nằm trên mặt đường có kích thước rộng 01m, dài 1,8m, tâm vùng mảnh vỡ đo vào mép đường chuẩn là 01m, tâm vùng mảnh vỡ đo đến tâm vùng vết trượt, vết cày đứt quãng là 0,4m.

Vị trí số 2: Vùng vết trượt, vết cày đứt quãng nằm trên mặt đường có kích thước dài 4,1m, tâm đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 0,92m, cuối vết nằm tại vị trí tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 62D1-064.27.

Vị trí số 3: Vùng mảnh vỡ thứ hai nằm trên mặt đường có kích thước rộng 2,5m, dài 4,8m, tâm vùng mảnh vỡ đo vào mép đường chuẩn là 1m15, tâm vùng mảnh vỡ đo vào tâm trục sau xe mô tô biển số 62D1-064.27 là 1,4m, tâm vùng mảnh vỡ đo đến tâm vùng óc nạn nhân là 0,65m, tâm vùng mảnh vỡ đo đến tâm vùng đầu vết trượt, vết cày đứt quãng là 4,77m.

Vị trí số 4: Vùng óc nạn nhân nằm trên mặt đường có kích thước dài 1m82, rộng 0,45m, tâm vùng óc đo vào mép đường chuẩn là 0,65m, tâm vùng óc nạn nhân đo đến tâm trục sau xe mô tô biển số 62D1-064.27 là 1m25.

Vị trí số 5: Xe mô tô biển số 62D1-064.27 ngã nghiêng sang phải, một phần đầu xe nằm trên mặt đường đầu xe hơi lệch về hướng thị trấn V, đuôi xe hơi lệch về hướng UBND xã Th, tâm trục bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 0,1m, tâm của trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 0,5m, tâm của trục bánh xe trước đo vào chân phải của nạn nhân là 0,4m.

Vị trí số 6: Nơi nạn nhân Hùng nằm với tư thế nằm sấp, chân phải nạn nhân hướng vào xe, đầu nạn nhân hướng về phía ngược lại, tại vị trí nạn nhân có kích thước dài nhất là 1,74m, rộng nhất là 0,8m, từ bàn chân phải của nạn nhân đo vào mép đường chuẩn là 0,7m. Từ tâm vùng mảnh vỡ thứ hai đo đến trụ điện số 51/30 là 23m.

Tại các Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thể hiện:

Xe mô tô biển số 62D1-064.27 có những vết như sau: Gương chiếu hậu bên trái, bên phải người điều khiển rời khỏi vị trí ban đầu; Óp tay cầm bên trái người điều khiển rời khỏi vị trí ban đầu; Cổ xe bị biến dạng cong hướng từ trước ra sau; Cụm đèn chiếu sáng phía trước không còn nguyên vẹn rời khỏi vị trí ban đầu; đồng hồ đo tốc độ phía trước người điều khiển rời khỏi vị trí ban đầu; Óp mặt nạ phía trước rời khỏi vị trí ban đầu; Chàng ba cong hướng từ trước ra sau; Phụộc phải trước bên trái, bên phải cong hướng từ trước ra sau; Thiết bị nổi block máy với bình xăng con bị gãy; Săm, lốp phía trước bị thủng và rời vị trí

ban đầu; Vành xe phía trước bị biến dạng cong hướng từ trước ra sau; Yên xe phía trước người điều khiển có 02 lỗ thủng khoảng cách 0,17cm, vết thủng thứ nhất rộng 0,3cm, dài 7cm và vết thủng thứ hai rộng 0,3cm, dài 0,4cm bị cong hướng từ trước ra sau; yên xe bị cong hướng từ trước ra sau; ốp sườn trái, phải bị vỡ.

+ Dấu vết để lại trên xe máy kéo nhãn hiệu FIAT 640, màu cam (không có biển số) và phía sau gắn rơ móc tự chế như sau: Máy kéo có kích thước rộng nhất tính luôn cả hàng hóa rơ móc là 3,1m; từ đầu máy kéo đến cuối rơ móc có kích thước 8,75m; chiều dài khung rơ móc là 4,71m; chiều rộng khung rơ móc là 2,54m; chiều cao của rơ móc tính luôn cả hàng hóa rơ móc được đo từ mặt đường có kích thước 3,56m; cạnh đáy rơ móc đo xuống mặt đường có kích thước 0,45m; vùng vết máu ở phía bên trái người điều khiển phía trước rơ móc có kích thước dài nhất 1,1m, rộng nhất 0,4m; vùng khuyết kim loại trên khung xe phía sau và bên trái người điều khiển phía trước rơ móc có kích thước rộng nhất 0,084m, dài nhất là 0,13m; vùng mảnh vỡ nhựa màu đen có kích thước dài nhất là 0,13m, rộng nhất 0,05m, tâm đo đến mặt đường 0,66m; mẫu xương nằm phía bên trái người điều khiển phía trước của rơ móc; tâm mẫu xương đến tâm mảnh vỡ là 0,12m, tâm mẫu xương đo đến cạnh ngoài khung rơ móc là 0,17m, tâm mẫu xương đo đến tâm mảnh nhựa thứ hai là 0,17m; tâm mảnh nhựa thứ hai đo đến cạnh ngoài khung rơ móc bên trái người điều khiển là 0,09m, dài nhất của mảnh nhựa là 0,2m, rộng nhất của mảnh nhựa là 0,12m; tâm mảnh nhựa thứ hai đo vào tâm miếng đệm lót gương chiếu hậu của xe mô tô là 0,34m; tâm miếng đệm lót gương chiếu hậu đo đến cạnh ngoài khung rơ móc bên trái người điều khiển có kích thước là 0,36m, tâm miếng đệm lót đến mặt đường là 1,5m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1043/2020/KLGD ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã kết luận:

Rách da đầu từ đường chân tóc phía trước trán đến vùng cằm. Dập vỡ nát nửa phần xương hộp sọ bên trái và hai xương hàm. Tổ chức não và nhu mô não thoát ra bên ngoài. Nhiều vết trầy xước da vùng ngực, thành ngực mềm khi ấn tay vào. Gãy xương cánh tay trái. Rách toạc da và cơ vùng bẹn và mặt trong đùi phải dài 2cm, đứt nhiều bó mạch-thần kinh vùng chậu đùi. Rách da vùng đùi-gối chân trái, gãy hở xương đùi trái và dập, vỡ khớp gối trái. Vỡ xương trán-đỉnh và thái dương trái, vỡ xương gò má trái. Dập não bán cầu trái. Mẫu máu: Nồng độ Ethanol 164,47/100ml. Nguyên nhân chết: Nguyễn Thanh Hùng, sinh năm:1978 là do đa chấn thương, nạn nhân có nồng độ Ethanol trong máu cao.

Bản kết luận số HST 784/ĐC.2020 ngày 11/11/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thanh H. Kết luận: Nồng độ Ethanol trong máu: 164,47mg/100ml.

Bản kết luận HST 783/ĐC.2020 ngày 11/11/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với Trần Tuấn K. Kết luận: Dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Hưng kết luận: Chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại WAWERSX, màu Đen-Đỏ, biển số 62D1-064.27, số máy JA31E-0031487, số khung: RJHJA3104EY-007723 là 8.700.000 đồng.

Ngày 03/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Tuấn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSVH ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố Trần Tuấn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng nhưng rút đề nghị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Tuấn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Tuấn K 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao trả cho ông Trần Thanh T, Trần Thị Mỹ D và bị cáo 01 xe máy kéo hiệu Kubota Fiat 640 đã qua sử dụng màu cam (không có biển số), số khung ZF4602315, số máy 4553285 và 01 rơ móc tự chế có chiều dài 4,71m; Giao trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại 01 xe mô tô biển số 62D1-064.27. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589, 591, 593 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện của người bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo

[2.1] Hội đồng xét xử xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định pháp y tử thi và bản Cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/10/2020, tại đường liên xã thuộc ấp Q, xã Thái Trị, huyện V, tỉnh Long An, Trần Tuấn K, sinh năm 1999 không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe kéo rơ móc chở 208 cuộn rơm lưu thông từ thị trấn V về xã Th do chiếm hết phần đường của người đi ngược chiều va chạm với xe mô tô biển số 62D1-064.27 do Nguyễn Thanh H điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, hậu quả làm Nguyễn Thanh H chết tại hiện trường.

[2.2] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng nhưng do chủ quan, cầu thả mà phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bất chấp các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, lái xe khi không có giấy phép lái xe theo quy định, làm xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo có xuồng xe nhưng lo sợ và có người kêu chạy đi để người khác đánh nên bị cáo đã bỏ chạy và đến Công an xã trình diện ngay sau đó mà không phải bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm nhằm che giấu tội phạm, hơn nữa khi xảy ra tai nạn xác định được người bị hại đã chết nên không thỏa mãn áp dụng tình tiết cố ý không cứu giúp người bị nạn cho bị cáo nên Viện kiểm sát rút đề nghị tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xong cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 150.000.000 đồng, đại diện người bị hại xin bị cáo được hưởng án treo, lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, đang nuôi con nhỏ và khi tham gia giao thông ông Nguyễn Thanh H với Nồng độ Ethanol trong máu là 164,47mg/100ml nên người bị hại cũng có lỗi. Các tình tiết trên là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên cần xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và

có ích cho xã hội. Nên lời đề nghị được hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận.

**[6] Về vật chứng vụ án:**

[6.1] Đối với xe máy kéo hiệu Kubota Fiat 640 đã qua sử dụng màu cam (không có biển số), số khung ZF4602315, số máy 4553285 và 01 rơ móc tự chế có chiều dài 4,71m xác định chủ sở hữu là của gia đình bị cáo gồm ông Trần Thanh T, bà Trần Thị Mỹ D và bị cáo nên giao trả cho ông T, bà D và bị cáo là phù hợp Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với xe mô tô biển số 62D1-064.27 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh Hùng nên giao trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm bà B, ông N, bà H và cháu D, H là phù hợp Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra những người thuộc diện thừa kế của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 407.363.000 đồng trong đó tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, chi phí mai táng, xây mồ mả 197.237.000 đồng, chi phí đám tang 52.426.000 đồng, chi phí sửa xe 8.700.000 đồng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thanh D sinh ngày 06/9/2004 và Nguyễn Thanh H sinh ngày 04/8/2012 mỗi cháu mỗi tháng 1.490.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 150.000.000 đồng nên còn số tiền 257.363.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa đại diện bị hại và bị cáo thỏa thuận bị cáo đồng ý bồi thường tiếp số tiền 256.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đại diện bị hại và bị cáo tự thỏa thuận bồi thường trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Trần Tuấn Khanh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho ông Trần Thanh T, bà Trần Thị Mỹ D và bị cáo Trần Tuấn K 01 xe máy kéo hiệu Kubota Fiat 640 đã qua sử dụng màu cam (không có biển số), số khung ZF4602315, số máy 4553285 và 01 rơ móc (rơ móc) tự chế có chiều dài 4,71m, chiều rộng 2,54m bằng sắt.

Giao trả cho các ông (bà) Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh H 01 chiếc mô tô biển số 62D1-064.27.

Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589, 591, 593 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Trần Tuấn K có nghĩa vụ bồi thường cho các ông (bà) Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh H số tiền 256.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.



***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị The**